

SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~468~~ /BV-TCCB

Hà Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2020

V/v đăng ký xét thăng hạng chức
danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ
hạng IV lên hạng III năm 2020.

Kính gửi: Các khoa/phòng thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2235/SYT-VP ngày 30/11/2020 của Sở Y tế Hà Giang về việc xét cử viên chức và thống nhất hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III.

Đề nghị lãnh đạo các khoa/phòng triển khai các nội dung như sau:

1. Phổ biến tới toàn thể viên chức, người lao động:

- Kế hoạch số 334/KH-SYT ngày 30/11/2020 của Sở Y tế Hà Giang về việc tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2020.

- Thông báo số 254/TB-SYT ngày 30/11/2020 về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế tỉnh Hà Giang năm 2020.

- Công văn số 2235/SYT-VP ngày 30/11/2020 về việc xét cử viên chức và thống nhất hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III
(Văn bản đính kèm).

2. Tổ chức họp khoa/phòng, lập danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét thăng hạng viên chức y tế (*Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên, Dược sĩ*) từ hạng IV lên hạng III năm 2020, thời gian gửi về phòng Tổ chức cán bộ **trước 9 giờ ngày 03/12/2020** để tổng hợp trình Hội đồng lương, chế độ chính sách của đơn vị họp xét và trình đơn vị cấp trên

3. Viên chức trong diện đề nghị xét thăng hạng chủ động hoàn thiện hồ sơ (*theo quy định tại mục 6 của Thông báo số 254/SYT-TB*). Thời gian nộp hồ sơ (Trong giờ hành chính các ngày làm việc) từ ngày 07/12/2020 đến hết 17 giờ ngày 25/12/2020 tại quầy số 09, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang.

Đề nghị lãnh đạo các khoa/phòng quan tâm, triển khai tới viên chức. Do thời gian có hạn, đơn vị không thực hiện xem xét, giải quyết đối với trường hợp cá nhân, tập thể nộp danh sách đăng ký sau **09 giờ ngày 03/12/2020** ./.

(Danh mục hồ sơ và biểu mẫu kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Văn

Hồ sơ cá nhân mỗi người 02 bộ (01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ nộp tại Trung tâm hành chính công) để trong túi đựng hồ sơ, thành phần gồm có:

1. Văn bản của đơn vị kèm danh sách cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III.
 2. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng (Mẫu 01 Thông tư 29/2017/TT-BYT).
 3. Bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của đơn vị (Mẫu 02 - Thông tư 12/TT-BNV)
 4. Bản nhận xét, đánh giá của đơn vị (2017, 2018, 2019) (Mẫu 03).
 5. Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm học tập, các văn bằng chứng chỉ hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tin học; các văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ khác theo yêu cầu của chứng danh nghề nghiệp viên chức dự xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
 6. Bản sao các Quyết định (chứng thực): Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, Quyết định nâng lương gần nhất, Quyết định cử đi học của Sở Y tế.
 7. Giấy chứng nhận sức khỏe trong thời hạn 30 ngày.
 8. Trường hợp viên chức là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên nộp thêm Quyết định công nhận đề tài.
-

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
KHOA:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN ĐIỀU DƯỠNG (HẠNG III) NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Khoa/phòng	Cơ quan làm việc	Mức lương hiện hưởng						Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Có đề án công trình khoa học	Kết quả đánh giá xếp loại 03 năm		
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng (kể cả ngạch hoặc hạng tương đương)	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	2017		2018	2019	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
1	Nguyễn Văn A	02/01/1980		Điều dưỡng hạng IV	HSTC&C Đ	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang	4/2009	V.08.05.13	6/12	2,86		Đại học Điều dưỡng		B	Anh B		HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
2																				
3																				

(Danh sách ấn định: người)

Hà Giang, ngày tháng 12 năm 2020
LÃNH ĐẠO KHOA

LẬP BIỂU

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
KHOA:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỬ (HẠNG IV) LÊN DƯỠC SỸ (HẠNG III) NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Khoa/phòng	Cơ quan làm việc	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Có đề án công trình khoa học	Kết quả đánh giá xếp loại 03 năm		
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng (kể cả ngạch hoặc hạng tương đương)	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		2017	2018	2019
1	Nguyễn Thị B	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
				Dược sỹ hạng IV	Dược	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang	4/2009	V.08.08.23	6/12	2,86		Đại học Dược		B	Anh B; Tiếng Mông		HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV
2																			
3																			

(Danh sách ấn định: người)

Hà Giang, ngày tháng 12 năm 2020
LÃNH ĐẠO KHOA

LẬP BIỂU

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
KHOA:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN KỸ THUẬT Y (HẠNG III) NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Khoa/phòng	Cơ quan làm việc	Mức lương hiện hưởng						Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Có đề án công trình khoa học	Kết quả đánh giá xếp loại 03 năm		
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng (kể cả ngạch hoặc hạng tương đương)	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	2017		2018	2019	
1	Nguyễn Thị B	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
			02/01/1980	Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang	4/2009	V.08.05.13	6/12	2,86		Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học		Tin học cơ bản	Anh B; Tiếng Mông		HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
2																				
3																				

(Danh sách ấn định: người)

Hà Giang, ngày tháng 12 năm 2020
LẬP BIỂU
LÃNH ĐẠO KHOA

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

KHOA:.....

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN HỘ SINH (HẠNG III) NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Khoa/phò ng	Cơ quan làm việc	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Có đề án công trình khoa học	Kết quả đánh giá xếp loại 03 năm		
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng (kể cả ngạch hoặc hạng tương đương)	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		2017	2018	2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Nguyễn Thị B		02/01/1980	Hộ sinh hạng IV	Sản	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang	4/2009	V.08.06.1 6	6/12	2,86		Đại học Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh		Tin học cơ bản	Anh B; Tiếng Mông		HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV
2																			
3																			

(Danh sách ấn định: người)

Hà Giang, ngày tháng 12 năm 2020

LÃNH ĐẠO KHOA

LẬP BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
 Từ (hạng IV) lên (hạng III)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

Đồng kính gửi (tên đơn vị):

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Quê quán :

Hộ khẩu thường trú :

Nơi ở hiện nay:

Điện thoại liên lạc:

Địa chỉ báo tin :

Đơn vị công tác (khoa, phòng, đơn vị):

Công việc hiện đang đảm nhận:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Số năm giữ ngạch:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp:/...../.....

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Y tế tỉnh Hà Giang. Tôi thấy bản thân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tôi làm đơn này đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thông báo của Sở Y tế và (tên đơn vị)

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có:, ngày tháng năm 2020

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):

2) Tên gọi khác:.....

3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):

4. Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh

5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh

6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:

Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng:/...../..., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:.....

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)

15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....

15.6- Ngoại ngữ:15.7- Tin học:.....

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)

21) Khen thưởng: 22) Ký luật:

23) Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:..., Cân nặng: kg, Nhóm máu:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

[illegible]

.....	
.....	

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai
 Tôi xin cam đoan những lời khai
 trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng....năm 2020
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
quản lý hoặc sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

Số 2235 /SYT-VP

Hà Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2020

V/v xét cử viên chức và thống nhất
hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN viên
chức y tế từ hạng IV lên hạng III

Kính gửi: Các đơn vị Y tế trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang Phê duyệt đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020;

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 334/KH-SYT, ngày 30/11/2020 về việc Tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III của Ngành Y tế năm 2020 và Thông báo số 254/TB-SYT, ngày 30/11/2020 về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế tỉnh Hà Giang năm 2020.

Để thống nhất trong triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III, năm 2020; Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Căn cứ Đề án vị trí việc làm, nhu cầu của đơn vị và tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III chuyên ngành y tế, thực hiện rà soát, lập danh sách viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y sĩ, Điều dưỡng hạng IV, Hộ sinh hạng IV, Kỹ thuật y hạng IV, Dược hạng IV, Y tế công cộng hạng IV hiện có; Trên cơ sở đó Hội đồng lương và chính sách tiến hành họp xét, cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III theo quy định;

Công văn bản có ký, đóng dấu kèm danh sách trích ngang theo mẫu tổng hợp bằng file excel và biên bản họp xét gửi về Sở Y tế để tổng hợp, đồng thời gửi file mềm đến địa chỉ mail nvhoan.syt@hagiang.gov.vn chậm nhất trước ngày **05/12/2020**.

2. Lãnh đạo đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III có trách nhiệm:

- Thông báo công khai đến viên chức các văn bản và Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế tỉnh Hà Giang năm 2020.

- Cử viên chức đúng tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo quy định và chịu trách nhiệm về lý lịch, phẩm chất, văn bằng, chứng chỉ và các tiêu chuẩn khác của viên chức cử xét thăng hạng.

- Đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng và viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ dự xét thăng hạng.

Thực hiện theo Thông báo số 254/TB-SYT, ngày 30/11/2020 về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế tỉnh Hà Giang năm 2020.

Các đơn vị sử dụng thống nhất một mẫu túi hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các thành phần hồ sơ được để trong túi hồ sơ có kích thước 250 x 340 x 5 mm.

Trên đây là nội dung triển khai Kế hoạch Tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III, năm 2020; Yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC



Lương Viết Thuận

Tên Đơn vị:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN BÁC SĨ (HẠNG III) NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

[illegible]

Danh sách này có người./.

Ngày tháng năm 201.....
Thủ trưởng đơn vị

Tên Đơn vị:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN BÁC SĨ YHDP (HẠNG III) NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

[illegible]

Danh sách này có người./

Ngày tháng năm 201....
Thủ trưởng đơn vị

Tên Đơn vị:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN ĐIỀU DƯỠNG (HẠNG III) NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

[illegible]

Danh sách này có người./

Ngày tháng năm 201....
Thủ trưởng đơn vị

Tên Đơn vị:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ (HẠNG IV) LÊN HỘ SINH (HẠNG III) NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

[illegible]

Danh sách này có người./.

Ngày tháng năm 201.....
Thủ trưởng đơn vị

Tên Đơn vị:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ (HẠNG IV) LÊN KỸ THUẬT Y (HẠNG III) NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

TT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Khoa, phòng (và tương đương) đang làm việc	Cơ quan đang làm việc	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự thi				Có đề án, công trình khoa học	Kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm		
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		2017	2018	2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)			(18)

Danh sách này có người./.

Ngày tháng năm 201.....

Thủ trưởng đơn vị

Tên Đơn vị:.....

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ (HẠNG IV) LÊN ĐƯỢC SĨ (HẠNG III) NĂM 2020**
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

[illegible]

Danh sách này có người./.

Ngày tháng năm 201.....
Thủ trưởng đơn vị

Tên Đơn vị:.....

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ (HẠNG IV) LÊN Y TẾ CÔNG CỘNG (HẠNG III) NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 20... của)

TT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Khoa, phòng (và tương đương) đang làm việc	Cơ quan đang làm việc	Mức lương hiện hưởng					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự thi				Có đề án, công trình khoa học	Kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm		
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		2017	2018	2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)			(18)

Danh sách này có người./.

Ngày tháng năm 201.....
Thủ trưởng đơn vị

Số: 254 /SYT-TB

Hà Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III
đối với viên chức chuyên ngành y tế tỉnh Hà Giang năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang Phê duyệt đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 334/KH-SYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang về việc Tổ chức triển khai thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III của Ngành Y tế năm 2020;

1. Chỉ tiêu thăng hạng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Stt	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng đã đăng ký theo từng CDNN	Chỉ tiêu xét thăng hạng
1	Bác sĩ	120	120
2	Bác sĩ Y học dự phòng	11	11
3	Điều dưỡng	146	107
4	Hộ sinh	29	29
5	Kỹ thuật y	11	11
6	Dược sĩ	23	23
7	Y tế công cộng	15	15

2. Đối tượng.

Là các viên chức chuyên ngành y tế hạng IV đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang gồm: Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Kỹ thuật viên y, Y tế công cộng; đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng lên viên chức chuyên ngành y tế hạng III (Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Dược sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên y, Y tế công cộng) theo quy định.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn.

Đối tượng dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020 phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế và các tiêu chuẩn hạng III của chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng theo quy định tại: Thông tư Liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015, Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-

BNV ngày 27/5/2015, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ (có điều kiện, tiêu chuẩn chi tiết đính kèm thông báo).

4. Hình thức, nội dung: Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế, cụ thể.

4.1. Hình thức.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III.

4.2. Nội dung xét thăng hạng.

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xem xét, thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thông qua Hồ sơ đề nghị xét thăng hạng;

- Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng trong cùng một chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng bảo đảm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thứ tự ưu tiên theo quy định;

- Hội đồng báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III đối với những viên chức có kết quả xét đạt yêu cầu theo quy định.

5. Xác định người trúng tuyển.

5.1. Viên chức được xác định là trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III khi có kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị xét thăng hạng của Hội đồng xét thăng hạng đạt tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

5.2. Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng trong cùng một chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng đã được UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xem xét theo các thứ tự ưu tiên theo trình tự như sau:

* Thành tích NCKH: Xem xét đối với viên chức là chủ nhiệm Đề tài/Đề án/Công trình NCKH cấp Quốc gia, cấp Tỉnh/Bộ/Ngành, cấp Sở Y tế, cấp đơn vị đã được nghiệm thu; thứ tự ưu tiên được xác lập như sau:

- Có NCKH được ưu tiên so với không có NCKH;

- Trong các trường hợp cùng có NCKH thì thứ tự ưu tiên theo trình tự:

+ Nghiên cứu ở cấp cao hơn được ưu tiên so với nghiên cứu ở cấp thấp hơn theo trình tự như sau: Cấp Quốc gia → Cấp Tỉnh/Bộ → Cấp Sở Y tế → Cấp đơn vị.

+ Trường hợp cấp nghiên cứu là như nhau thì so sánh số lượng nghiên cứu trong cùng một cấp nghiên cứu theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi hoàn tất lựa chọn ưu tiên: Viên chức có số lượng nghiên cứu nhiều hơn được ưu tiên so với viên chức có số lượng nghiên cứu ít hơn.

* Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ, bao gồm cả thời gian giữ ngạch (cũ) trước khi được chuyển xếp sang chức danh nghề nghiệp (mới); được xác lập thứ tự ưu tiên như sau: Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp dài hơn được ưu tiên so với viên chức có số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp ngắn hơn.

* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức 03 năm liền kề năm xét thăng hạng (năm 2017, 2018, 2019) được xác lập thứ tự ưu tiên như sau:

- Xếp loại 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Xếp loại 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Xếp loại 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Xếp loại 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 năm hoàn thành nhiệm vụ.

- Xếp loại 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Xếp loại 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 năm hoàn thành nhiệm vụ.
- Xếp loại 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành nhiệm vụ.

* Kết quả phỏng vấn (nếu có): Trường hợp vẫn không xác định được viên chức thăng hạng theo thứ tự ưu tiên trên đây, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng sẽ tiến hành phỏng vấn và quyết định viên chức được thăng hạng.

5.3. Viên chức không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

6. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

6.1. *Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng viên chức thực hiện theo Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Điều 5 Thông tư 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế quy định gồm:*

- Văn bản kèm danh sách của cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo **Mẫu số 01** ban hành kèm theo Thông tư 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo **Mẫu số 02** ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đối với trường hợp viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm của 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (năm 2017, 2018, 2019) và xác nhận viên chức không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo **Mẫu số 03**;

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm học tập; các văn bằng hoặc chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học; các văn bằng, chứng chỉ khác theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng III đăng ký dự xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao các Quyết định được cơ quan có thẩm quyền chứng thực: Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch (đối với viên chức được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch cũ trước khi được chuyển xếp lại lương và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp mới), Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, Quyết định nâng lương gần nhất, Quyết định cử đi học của Sở Y tế;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Trường hợp viên chức là chủ nhiệm đề tài NCKH từ cấp đơn vị trở lên nộp thêm: Bản sao quyết định cử làm chủ nhiệm đề tài, biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện NCKH ở mức đạt trở lên, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

6.2. Số lượng hồ sơ: Mỗi viên chức dự xét thăng hạng nộp 01 bộ hồ sơ, các thành phần của hồ sơ được để trong túi đựng hồ sơ.

6.3. Thời gian thu nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, từ ngày 07/12/2020 đến hết 17h00' ngày 25/12/2020.

6.4. Địa điểm: Tại quầy giao dịch số 09 (quầy của Y tế), Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang.

6.5. Trách nhiệm quản lý hồ sơ cử dự thi thăng hạng viên chức.

- Đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng và viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Việc lưu giữ hồ sơ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư 12/2012/TT-BNV.

7. Kinh phí xét thăng hạng.

Thực hiện mức thu lệ phí theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Lệ phí dự xét thu theo quy định tại Điều 4, Thông tư 228/2016/TT-BTC mức **600.000 đồng/01 ứng viên**, nộp tại quầy giao dịch số 09 (quầy của Y tế), Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang.

*** Ghi chú:** Sở Y tế không trả lại hồ sơ và lệ phí nếu người dự xét không đủ điều kiện thăng hạng; Viên chức phải trực tiếp đến nộp hồ sơ, không nhận hồ sơ qua bưu điện, không nhận nộp thay.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban TCNV;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, VP



GIÁM ĐỐC



Lương Viết Thuận

**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ
NGHIỆP VIÊN CHỨC Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III, NĂM 2020**
(Kèm theo Thông báo số: *254* /TB-SYT, ngày *30* /11/2020 của Sở Y tế)

I. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp hạng III đăng ký xét thăng hạng.

2. Được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (năm 2019); có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng chức danh cao hơn chức danh hiện đang giữ trong cùng ngành chuyên môn, lĩnh vực.

II. TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III đăng ký dự xét thăng hạng, cụ thể:

1. Thăng hạng lên Bác sĩ hạng III:

a) *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Tốt nghiệp Bác sĩ trở lên (*trừ Bác sĩ chuyên ngành Y học dự phòng*);
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 (*theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang*) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) *Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành;

- Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường;

- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh;

- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe nhân dân;

- Có kỹ năng giao tiếp, cộng tác với đối tượng phục vụ và đồng nghiệp.

2. Thăng hạng lên Bác sĩ y học dự phòng hạng III:

a) *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ chuyên ngành Y học dự phòng trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 (theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) *Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Có năng lực xác định yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người;
- Có năng lực đề xuất biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường;
- Có năng lực tổ chức thực hiện và đánh giá các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn;
- Có năng lực phát hiện sớm ổ dịch bệnh, vấn đề về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong cộng đồng và tham gia phòng chống dịch;
- Có năng lực tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH);
- Có kỹ năng trong việc hợp tác và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

3. Thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III:

a) *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Điều dưỡng;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 (theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh

Hà Giang) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng đảm bảo an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

- Thực hiện quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, sơ cứu, cấp cứu và đáp ứng hiệu quả khi có tình huống cấp cứu, dịch bệnh và thảm họa;

- Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

- Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, NCKH, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV tối thiểu 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp điều dưỡng cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp điều dưỡng trung cấp (*thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện giữ bao gồm cả thời gian giữ ngạch cũ trước khi được chuyển xếp sang chức danh nghề nghiệp mới*).

4. Thăng hạng lên Hộ sinh hạng III:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:

- Tốt nghiệp cử nhân trở lên chuyên ngành Hộ sinh hoặc cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản hoặc cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 (*theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang*) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:

- Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực sản phụ khoa và sơ sinh;
- Hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe ban đầu vào công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Có năng lực giao tiếp, thuyết trình và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập;
- Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV tối thiểu 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh trung cấp (*thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện giữ bao gồm cả thời gian giữ ngạch cũ trước khi được chuyển xếp sang chức danh nghề nghiệp mới*).

5. Thăng hạng lên Kỹ thuật y hạng III:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 11 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (*xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng*); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành Hóa sinh, Dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 (*theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXX, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang*) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 11 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có năng lực thực hiện thành thạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm;
- Có năng lực sử dụng thành thạo và bảo quản trang thiết bị phục vụ chuyên môn;
- Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi được giao;
- Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh

nghe nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV tối thiểu 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật y hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật y (*thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện giữ bao gồm cả thời gian giữ ngạch cũ trước khi được chuyển xếp sang chức danh nghề nghiệp mới*).

6. Thăng hạng lên Dược sĩ hạng III:

a) *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Tốt nghiệp đại học Dược trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 (*theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang*) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) *Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Có kỹ năng tổ chức và thực hành tốt trong các lĩnh vực kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng đối với nguyên liệu làm thuốc, các dạng thuốc, mỹ phẩm;
- Có kỹ năng thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và trong các chương trình y tế quốc gia;
- Thông tin thuốc và tham gia giáo dục cộng đồng về thuốc.

- Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dược sĩ hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV tối thiểu 02 năm đối với trình độ dược cao đẳng hoặc 03 năm đối với trình độ dược trung cấp (*thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hiện giữ bao gồm cả thời gian giữ ngạch cũ trước khi được chuyển xếp sang chức danh nghề nghiệp mới*).

7. Thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III:

a) *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:*

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Y tế công cộng hoặc Bác sĩ trở lên chuyên ngành Y học dự phòng;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng

lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 *(theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang)* hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV, cụ thể:

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở Việt Nam;

- Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

- Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đề xuất về chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp;

- Có kỹ năng lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Có kỹ năng giám sát, phát hiện sớm dịch, bệnh, tổ chức phòng, chống dịch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng.

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Đề án "Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020"

Căn cứ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hà Giang;

Thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Giang Phê duyệt đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III của Ngành Y tế năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III nhằm đảm bảo quyền lợi đối với các viên chức chuyên ngành y tế hạng IV có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III.

Xây dựng đội ngũ viên chức chuyên ngành y tế có đủ năng lực, trình độ để bố trí thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

2. Yêu cầu.

Việc cử chọn viên chức Y tế dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải căn cứ vào nhu cầu vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III phải đảm bảo bình đẳng, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng nguyên tắc, quy chế xét thăng hạng và các quy định khác của pháp luật nhằm tuyển chọn những viên chức chuyên ngành y tế có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III.

II. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT.

Stt	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Số lượng đã đăng ký theo từng chức danh	Chỉ tiêu xét thăng hạng
1	Bác sĩ	III	120	120
2	Bác sĩ Y học dự phòng	III	11	11
3	Điều dưỡng	III	146	107
4	Hộ sinh	III	29	29
5	Kỹ thuật y	III	11	11
6	Dược sĩ	III	23	23
7	Y tế công cộng	III	15	15

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối tượng.

Là các viên chức chuyên ngành y tế hạng IV đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang gồm: Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Kỹ thuật viên y, Y tế công cộng; đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng lên viên chức chuyên ngành y tế hạng III (Bác sĩ, Bác sĩ Y học dự phòng, Dược sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên y, Y tế công cộng) theo quy định.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn.

Đối tượng dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020 phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế và các tiêu chuẩn hạng III của chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng theo quy định tại: Thông tư Liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015, Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ. Cụ thể:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp hạng III đăng ký xét thăng hạng.

b) Được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (năm 2019); có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

c) Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng chức danh cao hơn chức danh hiện đang giữ trong cùng ngành chuyên môn, lĩnh vực.

d) Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III. Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo (có trình độ đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng), yêu cầu về bồi dưỡng, năng lực chuyên

môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp xét theo quy định tại các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cụ thể:

- Về văn bằng chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức chuyên ngành y tế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải đảm bảo phù hợp với quy định tại các Thông tư liên tịch hướng dẫn của Bộ Y tế - Bộ nội vụ:

+ Thăng hạng lên Bác sĩ hạng III, Bác sĩ Y học dự phòng hạng III: Theo Điều 6, Điều 9 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Liên bộ: Y tế - Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.

+ Thăng hạng lên Y tế công cộng hạng III: Theo Điều 6 Thông tư số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Liên bộ: Y tế - Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

+ Thăng hạng lên Điều dưỡng hạng III, Hộ sinh hạng III, Kỹ thuật viên hạng III: Theo Điều 5, Điều 8, Điều 11 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ: Y tế - Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.

+ Thăng hạng lên Dược sĩ hạng III: Điều 6 Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ: Y tế - Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga tương đương trình độ A2 *(theo hướng dẫn tại công văn số 3767/UBND-VHXXH, ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công nhận, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang)* hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

- Có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký xét theo quy định của Nhà nước.

đ) Thời gian giữ hạng làm căn cứ để xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III là 03 năm đối với trường hợp viên chức được tuyển dụng lần đầu có trình độ trung cấp và 02 năm đối với trường hợp viên chức được tuyển dụng lần đầu có trình độ cao đẳng.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT THĂNG HẠNG VÀ KINH PHÍ.

1. Hình thức, nội dung: Thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế, cụ thể:

a) Hình thức:

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III.

b) Nội dung xét thăng hạng:

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xem xét, thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thông qua Hồ sơ đề nghị xét thăng hạng;
- Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng trong cùng một chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng bảo đảm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thứ tự ưu tiên theo quy định;
- Hội đồng báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III đối với những viên chức có kết quả xét đạt yêu cầu theo quy định.

2. Xác định người trúng tuyển.

2.1. Viên chức được xác định là trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III khi có kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị xét thăng hạng của Hội đồng xét thăng hạng đạt tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2.2. Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng trong cùng một chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng đã được UBND tỉnh phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xem xét theo các thứ tự ưu tiên theo trình tự như sau:

* Thành tích nghiên cứu khoa học (NCKH): Xem xét đối với viên chức là chủ nhiệm Đề tài/Đề án/Công trình NCKH cấp Quốc gia, cấp Tỉnh/Bộ/Ngành, cấp Sở Y tế, cấp đơn vị đã được nghiệm thu; thứ tự ưu tiên được xác lập như sau:

- Có NCKH được ưu tiên so với không có NCKH;
- Trong các trường hợp cùng có NCKH thì thứ tự ưu tiên theo trình tự:
+ Nghiên cứu ở cấp cao hơn được ưu tiên so với nghiên cứu ở cấp thấp hơn theo trình tự như sau: Cấp Quốc gia → Cấp Tỉnh/Bộ → Cấp Sở Y tế → Cấp đơn vị.
- + Trường hợp cấp nghiên cứu là như nhau thì so sánh số lượng nghiên cứu trong cùng một cấp nghiên cứu theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi hoàn tất lựa chọn ưu tiên: Viên chức có số lượng nghiên cứu nhiều hơn được ưu tiên so với viên chức có số lượng nghiên cứu ít hơn.

* Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ, bao gồm cả thời gian giữ ngạch (cũ) trước khi được chuyển xếp sang chức danh nghề nghiệp (mới); được xác lập thứ tự ưu tiên như sau: Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp dài hơn được ưu tiên so với viên chức có số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp ngắn hơn.

* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức 03 năm liền kề năm xét thăng hạng (năm 2017, 2018, 2019) được xác lập thứ tự ưu tiên như sau:

- Xếp loại 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Xếp loại 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Xếp loại 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Xếp loại 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 năm hoàn thành nhiệm vụ.

- Xếp loại 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 năm hoàn thành nhiệm vụ.

- Xếp loại 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành nhiệm vụ.

* Kết quả phỏng vấn (nếu có): Trường hợp vẫn không xác định được viên chức thăng hạng theo thứ tự ưu tiên trên đây, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng sẽ tiến hành phỏng vấn và quyết định viên chức được thăng hạng.

2.3. Viên chức không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

a) *Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng viên chức thực hiện theo Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Điều 5 Thông tư 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế quy định gồm:*

- Văn bản kèm danh sách của cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo **Mẫu số 01** ban hành kèm theo Thông tư 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2017 của Bộ Y tế;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo **Mẫu số 02** ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đối với trường hợp viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm của 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (*năm 2017, 2018, 2019*) và xác nhận viên chức không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo **Mẫu số 03**;

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm học tập; các văn bằng hoặc chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học; các văn bằng, chứng chỉ khác theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng III đăng ký dự xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao các Quyết định được cơ quan có thẩm quyền chứng thực: Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch (*đối với viên chức được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch cũ trước khi được chuyển xếp lại lương và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp mới*), Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, Quyết định nâng lương gần nhất, Quyết định cử đi học của Sở Y tế;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Trường hợp viên chức là chủ nhiệm đề tài NCKH từ cấp đơn vị trở lên nộp thêm: Bản sao quyết định cử làm chủ nhiệm đề tài, biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện NCKH ở mức đạt trở lên, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

b. *Số lượng hồ sơ*: Mỗi viên chức dự xét thăng hạng nộp 01 bộ hồ sơ.

c. *Thời gian thu nhận hồ sơ*: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, từ ngày 07/12/2020 đến hết 17h00' ngày 25/12/2020.

d. *Địa điểm*: Tại quầy giao dịch số 09 (quầy của Y tế), Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang.

e) *Trách nhiệm quản lý hồ sơ cử dự thi thăng hạng viên chức*.

- Đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng và viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Việc lưu giữ hồ sơ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư 12/2012/TT-BNV.

4. Kinh phí xét thăng hạng.

Thực hiện mức thu lệ phí theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Dự kiến 355 viên chức tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, lệ phí dự xét thu theo quy định tại điều 4, Thông tư 228/2016/TT-BTC mức 600.000 đồng/01 thí sinh, nộp tại quầy giao dịch số 09 (quầy của Y tế), Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Ngày 30/11/2020: Sở Y tế ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III, Sở Y tế năm 2020 và công văn hướng dẫn, thu nhận hồ sơ;

2. Từ ngày 07/12/2020 - 25/12/2020: Viên chức nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng tại quầy giao dịch số 09 (quầy của Y tế) tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang và thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

3. Từ ngày 28/12/2020 - 29/12/2020: Tổ thư ký tổng hợp, lên danh sách viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

4. Từ ngày 30/12/2020 - 31/12/2020: Ban Thẩm định hồ sơ tiến hành thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng theo quy định và tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng; Hội đồng tiến hành xét thăng hạng.

5. Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 13/01/2021 (cả ngày thứ 7, chủ nhật): Hội đồng niêm yết thông báo kết quả xét thăng hạng; nhận đơn phúc khảo và giải quyết phúc khảo (nếu có) theo quy định tại Điều 13 Chương II Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2020 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ);

6. Từ ngày 14/01/2021: Hội đồng báo cáo kết quả xét thăng hạng với Giám đốc Sở Y tế.

7. Nếu không có ý kiến, kiến nghị, Sở Y tế thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức được thăng hạng, đồng thời có văn bản đề nghị Ban

Tổ chức Nội vụ thẩm định, cho ý kiến trước khi Giám đốc Sở Y tế quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

8. Báo cáo kết quả với Ban Tổ chức nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III.

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Khoản 4, Điều 2, Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ, Điều 9, Điều 10 Chương II Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (ban hành kèm theo Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ).

a. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập. Hội đồng có 05 đến 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

b. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

- Thông báo kế hoạch, hình thức, nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian và địa điểm xét.

- Thành lập bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ; Ban Phúc khảo nếu có, tổ giúp việc cho Hội đồng).

- Tổ chức thu phí dự xét và sử dụng theo quy định.

- Tổ chức xét hồ sơ và giải quyết phúc khảo (nếu có) theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo người đứng đầu Sở Y tế để công nhận kết quả xét.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế tỉnh Hà Giang trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

d) Nguyên tắc làm việc: Bình đẳng, công khai, dân chủ, khách quan; tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

e) Chủ tịch hội đồng thành lập các Ban: Thẩm định hồ sơ, Phúc khảo, tổ giúp việc để giúp việc cho Hội đồng theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

2. Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế.

Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế năm 2020 do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập gồm trưởng ban và các thành viên.

Có nhiệm vụ giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế năm 2020 thực hiện theo quy định tại Điều 14 Chương II Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh

nghề nghiệp viên chức (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2020 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ).

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thông báo công khai đến viên chức các văn bản và Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế tỉnh Hà Giang năm 2020.

- Cử viên chức đúng tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo quy định và chịu trách nhiệm về lý lịch, phẩm chất, văn bằng, chứng chỉ và các tiêu chuẩn khác của viên chức cử xét thăng hạng.

- Văn bản cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của các đơn vị phải kèm danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV (đồng thời gửi văn bản, danh sách có dấu đỏ về Sở Y tế).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xét thăng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2020 của Sở Y tế. Yêu cầu các Phòng thuộc Sở Y tế, các đơn vị Y tế trực thuộc triển khai thực hiện; Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Tổ chức - Nội vụ;
- Sở Tài chính tỉnh;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP



GIÁM ĐỐC



Lương Viết Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

Từ (hạng IV) lên (hạng III)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

Đồng kính gửi (tên đơn vị):.....

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Quê quán :

Hộ khẩu thường trú :

Nơi ở hiện nay:

Điện thoại liên lạc:

Địa chỉ báo tin :

Đơn vị công tác (khoa, phòng, đơn vị):

Công việc hiện đang đảm nhận:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Số năm giữ ngạch:.....

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp:/...../.....

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Y tế tỉnh Hà Giang. Tôi thấy bản thân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tôi làm đơn này đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thông báo của Sở Y tế và (tên đơn vị).....

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có: , ngày tháng năm 2020

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

Người làm đơn

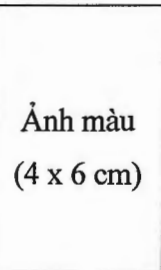
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):

2) Tên gọi khác:.....

3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):

4. Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh

5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh

6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:

Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng:/...../..., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:.....

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)

15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....

15.6- Ngoại ngữ:15.7- Tin học:.....

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng: 22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:..., Cân nặng: kg, Nhóm máu:

24) Là thương binh hạng: /, Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp:/...../..... 26) Số sổ BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

[illegible]

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

[illegible]

.....	
.....	

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai
 Tôi xin cam đoan những lời khai
 trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 2020
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
quản lý hoặc sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Quan hệ với đồng nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Xác nhận kết quả phân loại viên chức trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng:

Năm 2017:

Năm 2018:

Năm 2019:

Hiện tại, ông (bà) không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Xét Đơn đăng ký, Hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quá trình công tác của viên chức; căn cứ Đề án vị trí việc làm và nhu cầu của đơn vị, đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định,(tên đơn vị)..... nhất trí cử ông (bà) tham dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp.....(hạng IV) lên chức danh nghề nghiệp(hạng III) năm

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)